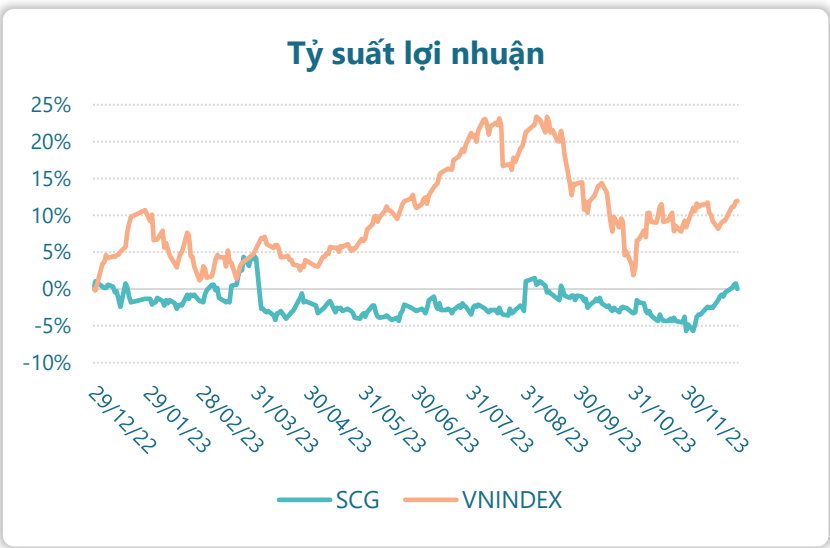
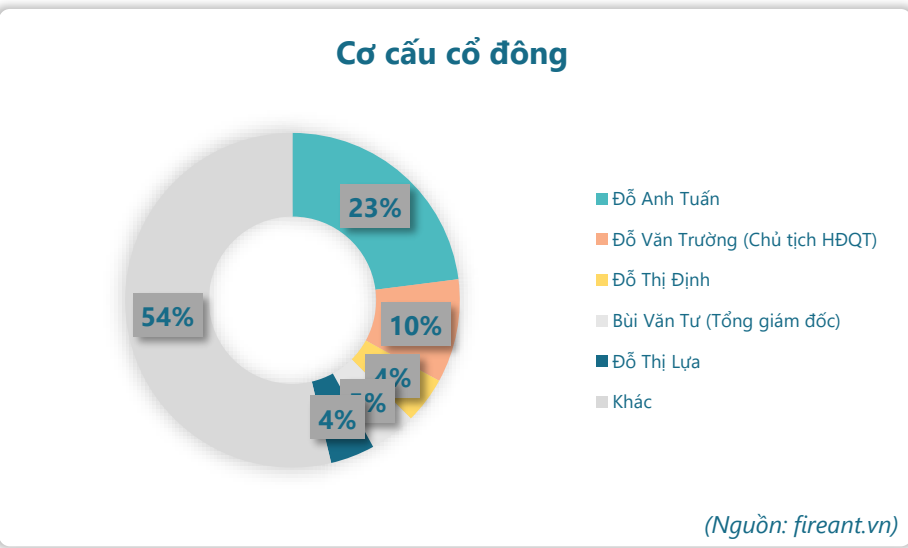
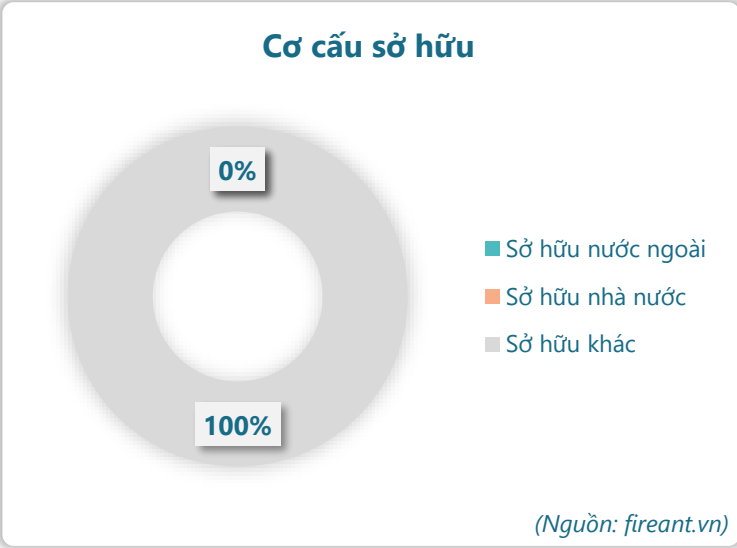
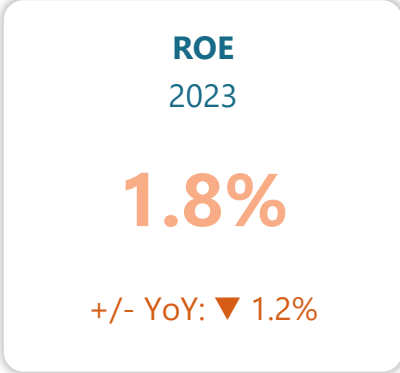
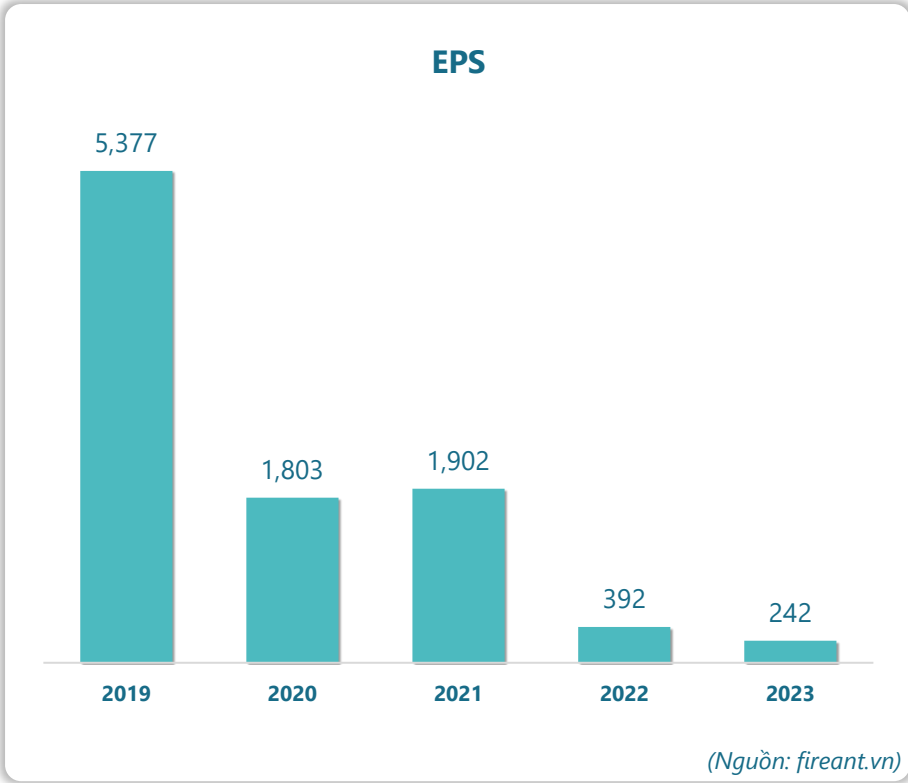
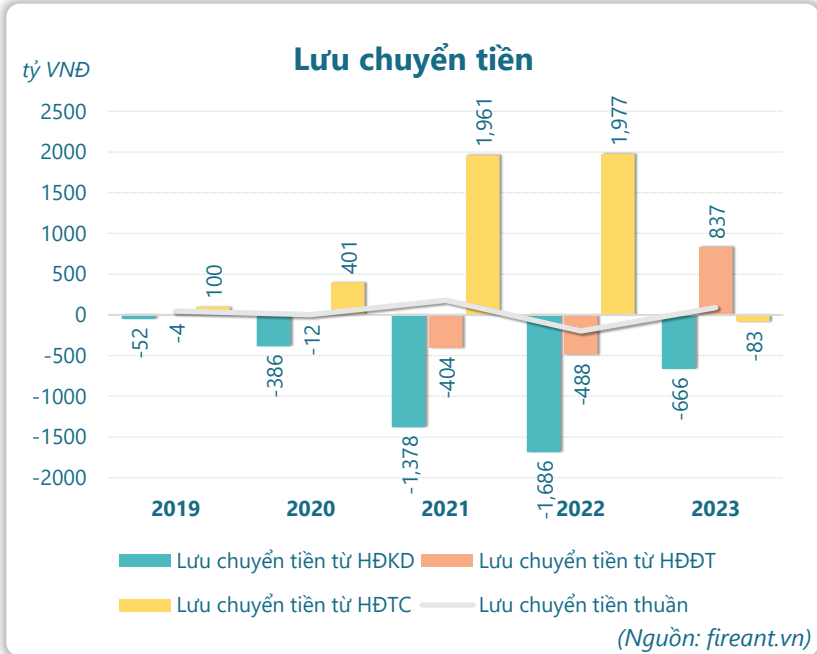
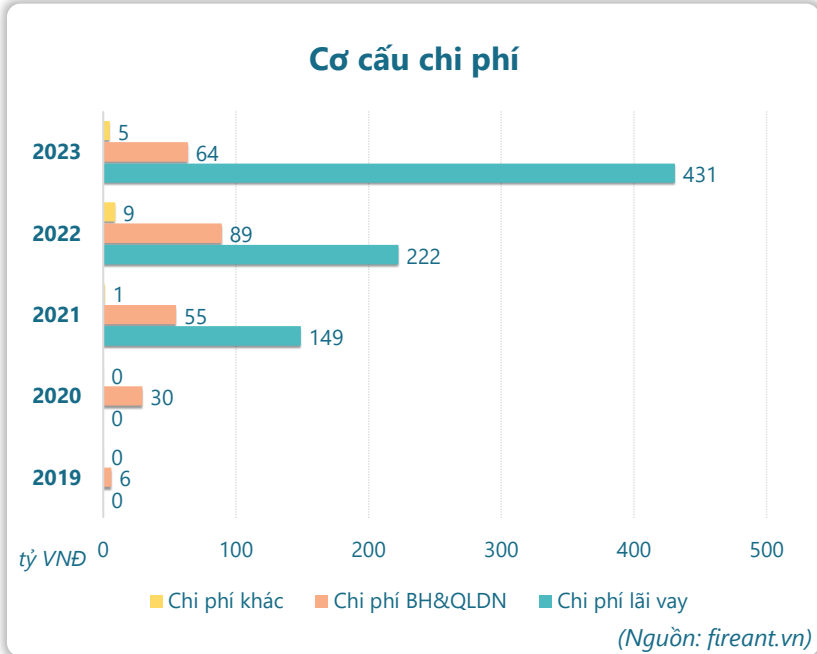
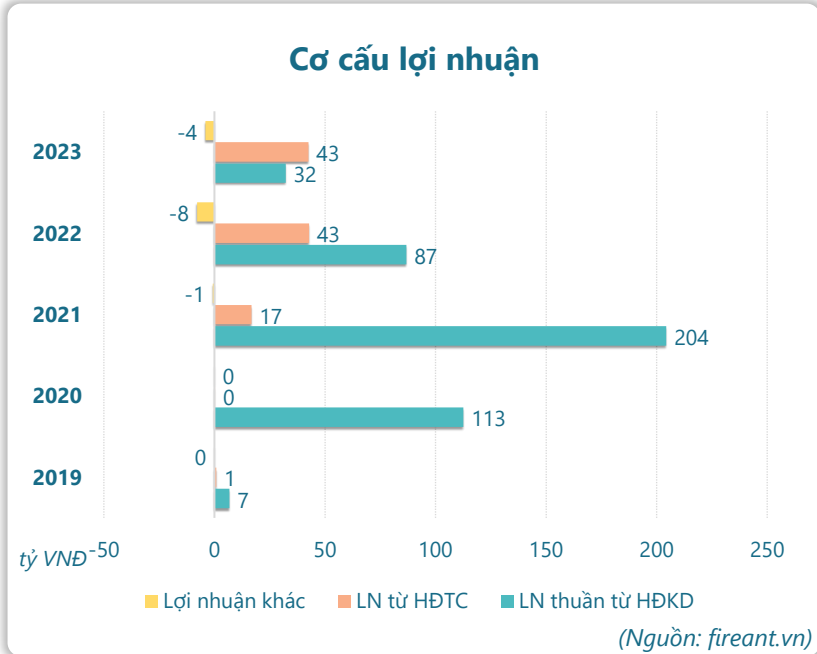
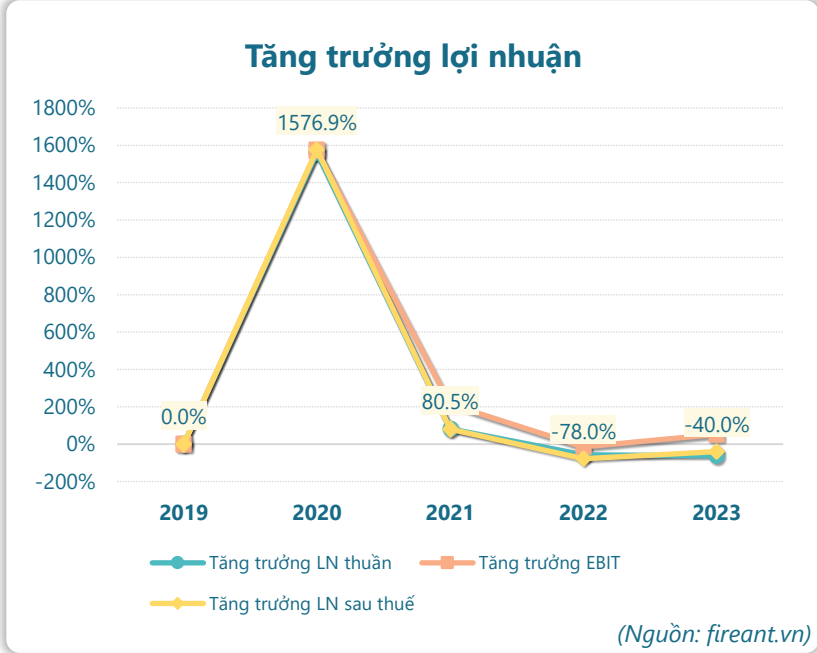
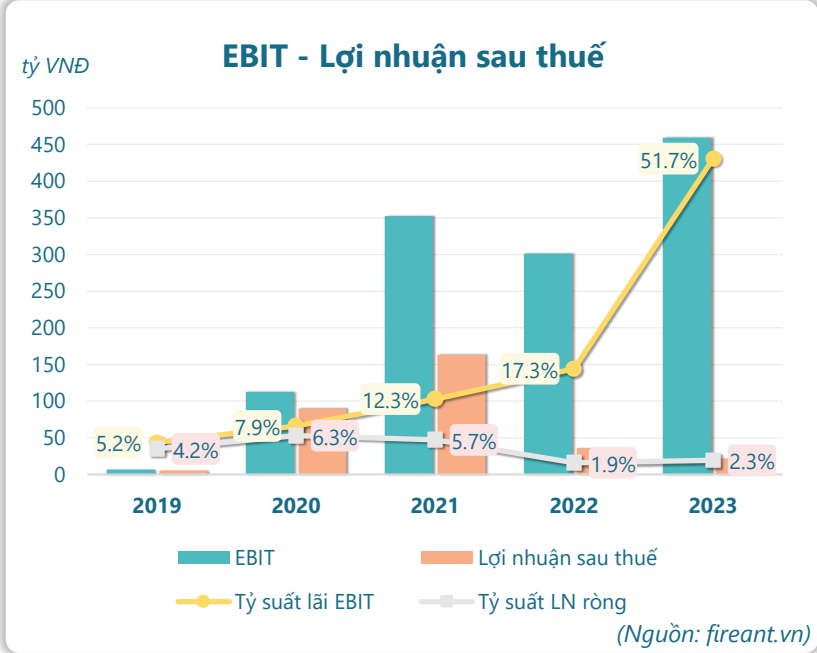
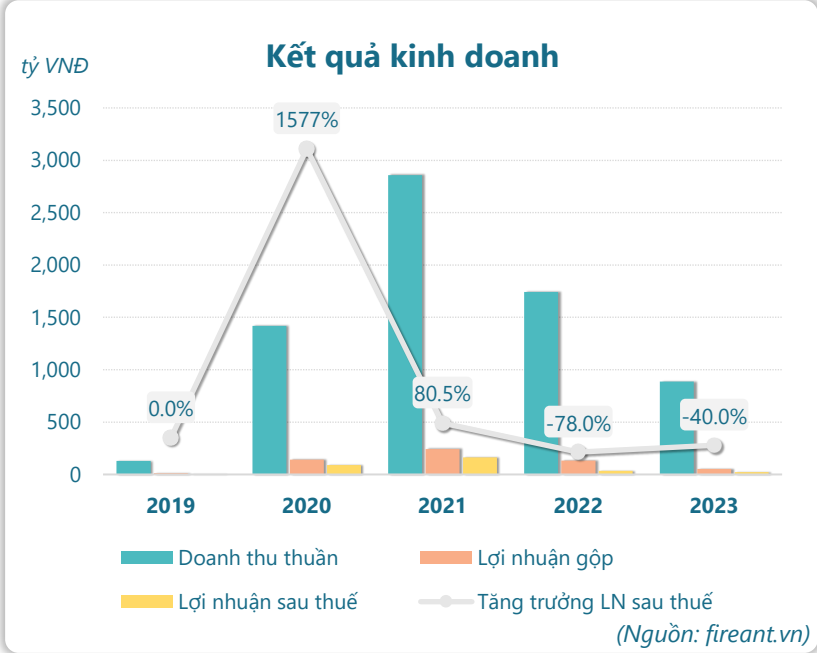


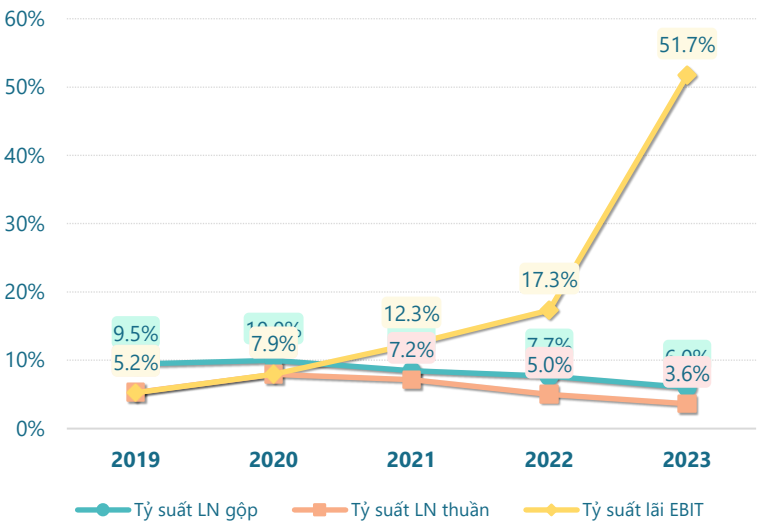
| | | | |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày | 66,800 VNĐ | | |
| 29/12/2023 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 6.0% | 2.6% | 2.8% |

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | HNX |
| Khoảng giá 52 tuần | 63,000 - 69,800 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 5,678 |
| Số lượng CPLH (CP) | 85,000,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 62,130 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | 0.12 |
| EPS | 242 |
| P/E | 275.5 |



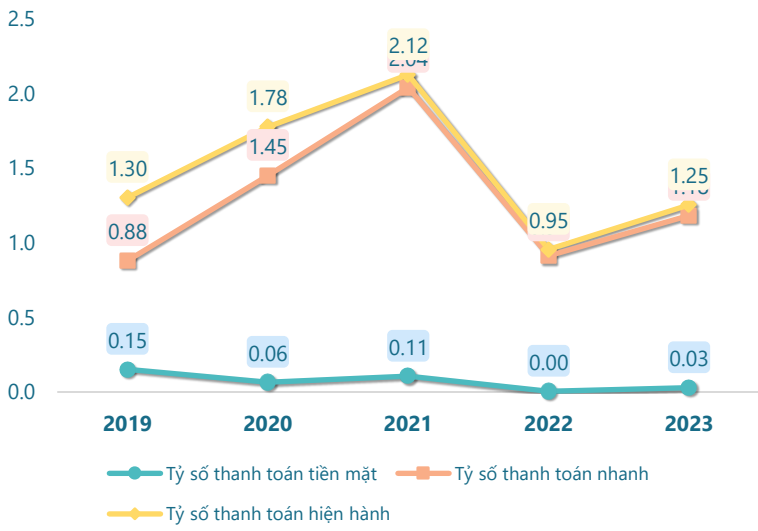


Tỷ suất lợi nhuận



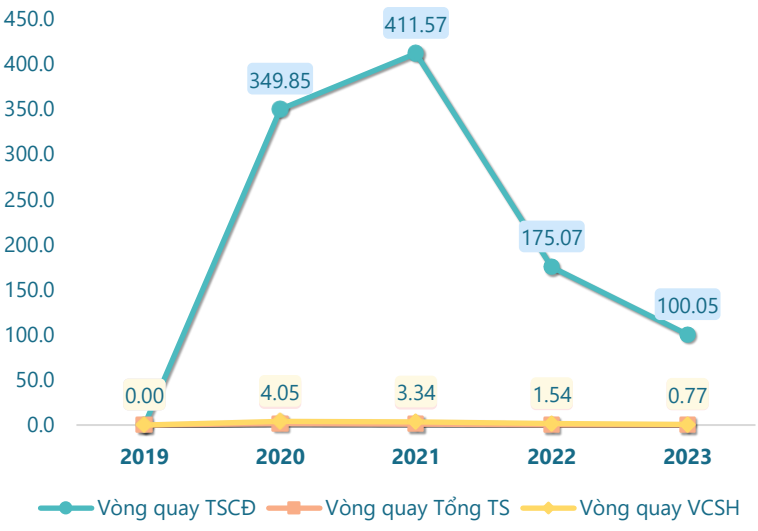
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



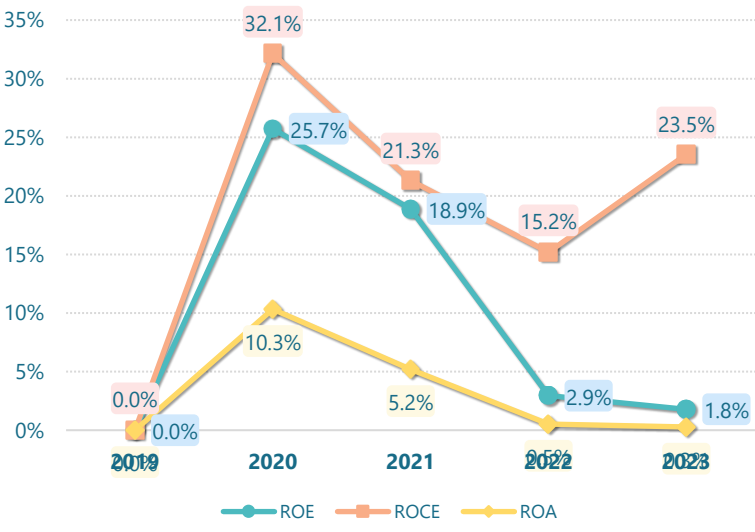
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



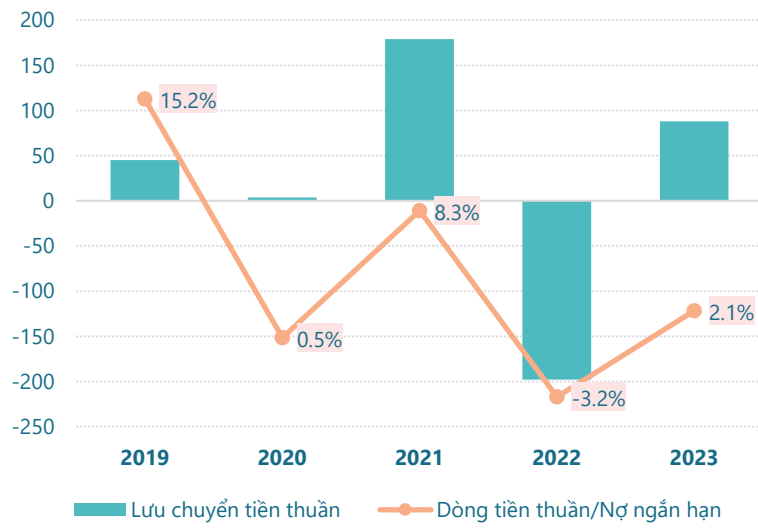
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



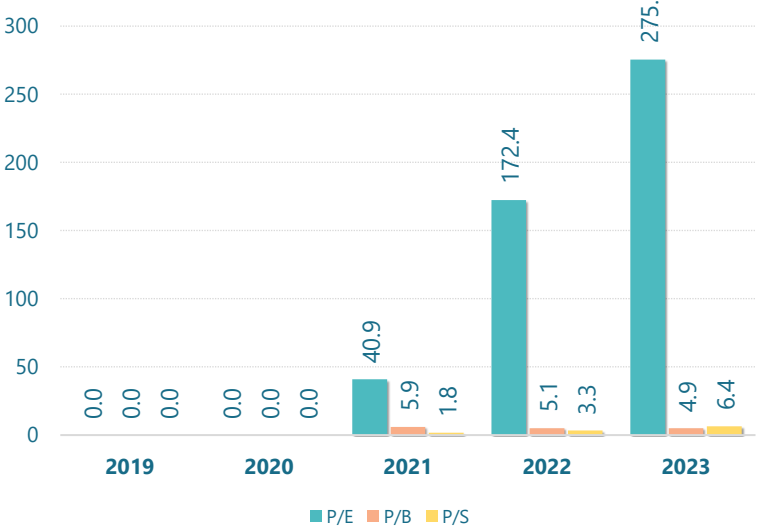
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)